TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hảo và bà Phan Kim Hoa.
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Dũng, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 229/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Mai Văn T,** sinh ngày 10 tháng 01 năm 1992. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã N, thành phố V, tỉnh N. Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông: Mai Văn T và con bà: Nguyễn Thị L. Vợ con chưa có. Tiền sự: Không.
Tiền án: - Ngày 23/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 13/3/2012.
- Ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong 05/5/2013.
- Ngày 14/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 05 (năm) tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 03/10/2018.
Nhân thân: Ngày 21/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.
* Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967. Trú tại : Khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1955. Trú tại: Xóm 1, xã N, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Bá T, sinh năm 1991. Trú tại: Xóm 15, xã N, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1988. Trú tại: Khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Trần Quang T, sinh năm 1992. Trú tại: Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/02/2019 đến ngày 10/02/2019, Mai Văn T, sinh năm 1992, trú tại xóm 3, xã Nú, thành phố V, tỉnh N đã thực hiện 03 (Ba) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N, thành phố V, tỉnh N cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/02/2019, Mai Văn T đi một mình đến khu vực xã N, thành phố V, tỉnh N mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến xóm 13B, xã N, thành phố V thấy có 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade FI, màu đen bạc, biển kiểm soát 37U1-1269 của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976, trú tại khối 3, ph- ờng T, thành phố V đang dựng ở tr- ớc sân nhà ông Lê Trọng Đ, sinh năm 1958, trú tại xóm 13B, xã N, thành phố V. Quan sát thấy xe mô tô đang để chìa khóa trên ổ khóa điện T đi vào trong sân lấy trộm chiếc xe máy và dắt ra phía ngoài đ- ờng liên thôn mở khóa nổ máy tẩu thoát. Sau khi lấy trộm đ- ợc xe T đưa đến nhà anh Trần Quang T, sinh năm 1992, trú tại xóm 7, xã N, thành phố Vinh. Tại đây, T nói dối với anh Thông "Em cần vay số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), em có chiếc xe máy của gia đình để lại, anh cho em vay ít hôm em trả". Vì tin t- ởng lời nói của T nên anh T đã đồng ý cho T vay số tiền 5.500.000 đồng và giữ lại chiếc xe máy để làm tin, số tiền trên T đã tiêu xài hết. Ngày 11/02/2019, khi làm việc với Cơ quan điều tra, biết đ- ợc chiếc xe máy là tài sản do T phạm tội mà có nên anh T đã giao nộp cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/02/2019, do không có tiền tiêu xài Mai Văn T một mình bắt xe ôm đến khu vực xã N, thành phố V để trộm cắp

tài sản. Khi đi đến xóm 1 thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Hc12Wave Alpha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37M2-3403 của ông Nguyễn Bá C- ờng, sinh năm 1955, trú tại xóm 1, xã N, thành phố V đang dựng bên hành lang đ- ờng (Tr- ớc cổng ra vào nhà ông C). Quan sát thấy xe máy đang để chìa khóa trên ổ khóa điện và không có ng- ời trông coi nên T đã lén lút mở ổ khóa điện nổ máy tẩu thoát. Sau khi lấy trộm đ- ợc xe máy T đ- a về nhà cất giấu và sử dụng để đi lại.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/2/2019, Mai Văn T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Hc12Wave Alpha, biển kiểm soát 37M2-3403 (Lấy trộm được vào ngày 09/02/2019) đến xóm 15, xã N, thành phố Vinh thì thấy có một khu nhà trọ. Tại đây, quan sát cửa cổng của khu nhà trọ không khóa, T đi vào trong thấy phòng của anh Phạm Bá T, sinh năm 1991, trú tại xóm 15, xã N, thành phố Vinh không đóng cửa T đã lẻn vào lấy trộm 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đen, 01 (Một) chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex màu vàng và 01 (Một) chiếc vòng đeo tay phong thủy bằng đá màu đen cất giấu vào túi quần định tẩu thoát ra ngoài thì bị anh T phát hiện, hô hoán mọi người đuổi bắt. Thấy vậy, T bỏ lại chiếc xe máy biển số 37M2-3403 tại khu vực phòng trọ rồi chạy trốn thoát.

Ngày 11/2/2019, Mai Văn T đến Công an xã N, thành phố V, tỉnh N đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân Thành phố Vinh kết luận:

- Chiếc xe gắn máy mang biển kiểm soát 37U1-1269; nhãn hiệu Honda; số loại Air Blade FI; màu sơn đen bạc; số khung 6AY-268633; số máy 27E-0310671, xe đã qua sử dụng. Thời điểm ngày 07/02/2019 có giá trị là: 15.000.000 đồng.

- Chiếc xe gắn máy mang biển kiểm soát 37M2-3403; nhãn hiệu Honda; số loại Wave Alpha; màu sơn đỏ đen bạc; số khung AY-054039; số máy HC12E-2554088, xe đã qua sử dụng. Thời điểm ngày 09/02/2019 có giá trị là: 4.000.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đỏ đen, số Imeil f10033600641190, số Imeil 2 f10034600641190, đã qua sử dụng. Thời điểm ngày 10/02/2019 có giá trị là: 200.000 đồng.

- Chiếc đồng hồ đề hiệu Rolex, màu vàng, đã qua sử dụng, hiện đang chạy bình thường, không xác định được hãng hoặc nước sản xuất. Thời điểm ngày 10/02/2019 có giá trị là: 1.000.000 đồng.

- Chiếc vòng phong thủy được làm bằng đá màu đen, đã qua sử dụng. Thời điểm ngày 10/02/2019 có giá trị là: 100.000 đồng.

Tổng cộng tài sản định giá : 20.300.000 VNĐ (Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) chiếc xe máy Honda, loại Hc12 Wave Alpha màu đỏ, đen, bạc biển kiểm soát 37M2-3403 là tài sản của chị Đinh Thị Ngọc T (vợ anh B) cho anh Nguyễn Văn B mượn.

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Air Blade FI, biển kiểm soát 37U1-1269 là tài sản của anh Nguyễn Bá C .

- 01 (Một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rolex màu vàng, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đỏ đen, 01 (Một) chiếc vòng đeo tay phong thủy được làm bằng đá màu đen là tài sản của anh Phạm Bá T.

Các tài sản trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Anh C, anh T, chị T và anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này anh Trần Quang T cho Mai Văn T thế chấp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 37U1-1269 để vay số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), không biết tài sản do T phạm tội mà có. Qúa trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa anh Thông yêu cầu Mai Văn T đền bù số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 252/CT-VKS ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Mai Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Mai Văn T từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: Anh T, ông C, chị T và anh B đã nhận lại tài sản của mình không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Trần Quang T số tiền 5.500.000 đồng. Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 5.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Mai Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 07/02/2019 đến ngày 10/02/2019, do không có tiền tiêu xài Mai Văn T đã liên tiếp thực hiện 03 (Ba) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N, thành phố V, tỉnh N lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ, đen, bạc biển kiểm soát 37M2-3403, 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Air Blade FI, biển kiểm soát 37U1-1269, 01 (Một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rolex màu vàng, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đỏ đen, 01 (Một) chiếc vòng đeo tay phong thủy được làm bằng đá màu đen. Tổng cộng tài sản Mai Văn T đã chiếm đoạt là 20.300.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu cá nhân của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Vinh. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người

bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản đã lấy trộm được; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề phụ hồ, thu nhập thấp, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bá C, anh Phạm Bá T, chị Đinh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Mai Văn T đưa 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Air Blade FI biển kiểm soát: 37U1-1269 thế chấp cho anh Trần Quang T để vay 5.500.000 đồng. Anh T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên anh T không phạm tội. Hiện nay chiếc xe anh T đã giao nộp để trả lại cho người bị hại, nay anh T yêu cầu bị cáo đền bù số tiền 5.500.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh T nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền 5.500.000đồng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2019.

- Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Mai Văn T phải bồi thường cho anh Trần Quang T số tiền 5.500.000 đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận
- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã N;
- Lưu HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương